

Số: /KH-SCT

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Công Thương Khánh Hòa

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 như sau:

#### I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

##### 1. Quan điểm.

Xác định Chuyển đổi số là mục tiêu trọng tâm trong công tác hiện đại hóa nền hành chính, lấy nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là yếu tố nền tảng xây dựng chính quyền số, lấy người dân, doanh nghiệp là đối tượng trung tâm để thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số, dựa trên thành tựu khoa học - công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và phù hợp với hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin Sở Công Thương.

##### 2. Mục tiêu.

Tạo chuyển biến và thay đổi toàn diện hơn các năm trước trong nhận thức và hành động, thúc đẩy hoạt động sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo hướng ứng dụng công nghệ số, tiếp tục tạo ra cơ sở và nguồn lực quan trọng cho việc hoàn thành Kế hoạch số 23/KH-SCT ngày 15/04/2022 về Chuyển đổi số của Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Thực hiện nghiêm túc công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

a. Tổ chức đầy đủ các cuộc họp chuyên đề về chuyển đổi số trong năm theo Bộ tiêu chí đánh giá Chuyển đổi số do UBND tỉnh ban hành (04 cuộc họp/năm); Tổ chức các hội thảo, hội nghị, các buổi tuyên truyền về công tác chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan (ít nhất 01 lần/năm).

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh trong năm.

## **2. Xây dựng Chính sách, thể chế.**

a. Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, ban hành văn bản đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số kịp thời, đúng thời hạn, đặc biệt là các chỉ đạo liên quan đến dự án/nhiệm vụ CNTT và an toàn, an ninh mạng.

b. Báo cáo đầy đủ, kịp thời và đúng biểu mẫu về tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số (hàng tháng), theo đúng tình hình thực tế đạt được.

c. Ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong năm, có các chương trình, hoạt động... thúc đẩy việc nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, đạt hoặc vượt chỉ tiêu do UBND tỉnh giao (*nội dung cụ thể có thể lồng ghép trong các Chương trình/Kế hoạch liên quan đến hoạt động Cải cách hành chính trong năm*).

## **3. Hạ tầng số.**

a. Duy trì sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan; tiếp tục đầu tư nâng cấp thiết bị CNTT phù hợp với hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo yêu cầu của Công an tỉnh.

b. Trang bị phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền cho máy chủ và máy trạm thuộc phạm vi quản lý, sử dụng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc, hạn chế tối đa phần mềm bản crack trong hoạt động công vụ.

c. Tiếp tục chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với hệ thống mạng LAN, trang thông tin điện tử và các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, sử dụng, đặc biệt là các hệ thống phát sinh theo nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số từ năm 2023 đến nay.

## **4. Nhân lực số.**

a. Kiện toàn nhân lực chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin; trong đó nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số có trình độ đại học trở lên, nhân lực an toàn thông tin có trình độ cao đẳng trở lên.

b. Tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị, sự kiện chuyên đề về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn của Bộ/Cơ quan ngang bộ hoặc UBND tỉnh tổ chức.

c. Tham dự tập huấn về chuyển đổi số theo kế hoạch của UBND tỉnh, đặc biệt là các khóa học trực tuyến trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>).

## **5. An toàn, an ninh mạng.**

a. Xây dựng, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, sử dụng và triển khai đầy đủ các phương án quản lý và kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b. Tổ chức phổ biến các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan về an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức ngay khi nhận thông tin (không quá 03 ngày).

c. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, sử dụng theo Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng do UBND tỉnh ban hành; kết nối 100% hệ thống thông tin với Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh để được rà quét lỗ hổng mã độc và mối nguy hại thường xuyên, bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp và kết nối chia sẻ dữ liệu thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

d. Tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hành, diễn tập tác chiến về an toàn, an ninh thông tin.

## **6. Xây dựng Chính quyền số và phát triển dữ liệu số.**

a. Tiếp tục khai thác, sử dụng Thư điện tử công vụ cá nhân trong công việc, thường xuyên truy cập ít nhất 01 lần/ngày, tuân thủ quy định về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu cá nhân theo đúng pháp luật hiện hành. Đối với Thư điện tử công vụ Sở Công Thương phải kiểm tra, cập nhật liên tục nội dung, xử lý kịp thời văn bản, đề nghị của người dân, doanh nghiệp.

b. Trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trên hệ thống E-Office theo đúng quy định cơ quan, thực hiện đầy đủ chữ ký số của lãnh đạo và cơ quan theo quy định do UBND tỉnh ban hành. Đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin dùng chung khác (HTTT báo cáo, phản ánh kiến nghị,...) phải thực hiện số hóa, xử lý đúng quy trình và thời gian quy định, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

c. Rà soát, phối hợp cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết lên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; nghiên cứu, triển khai giải pháp nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến.

d. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, thường xuyên, liên tục nội dung trang thông tin điện tử; rà soát, nghiên cứu nâng cấp giao diện, thay đổi chức năng phù hợp với công tác cải cách hành chính và yêu cầu chuyên môn, đáp ứng Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp Sở do UBND tỉnh ban hành.

e. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công Thương theo Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa, phù hợp mô hình kiến trúc dữ liệu của tỉnh Khánh Hòa và không trùng lặp với các nền tảng số do Bộ, ngành triển khai.

f. Kết nối cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, sử dụng với Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa.

g. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của UBND tỉnh.

h. Tích hợp Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, sử dụng; thực hiện hoạt động kiểm tra thông qua môi trường số trên các hệ thống thông tin được khai thác, sử dụng trong hoạt động công vụ.

## **7. Kinh tế số và xã hội số.**

a. Hỗ trợ chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp ngành Công thương trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho các hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, nắm bắt, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử.

b. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các kế hoạch khác liên quan.

c. Tiếp tục tham gia triển khai Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các chợ, cửa hàng, cửa hiệu, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền đẩy mạnh chuyển đổi số.**

a. Tham gia hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, tạo banner liên quan đến các hoạt động chuyển đổi số và thường xuyên cập nhật đầy đủ văn bản chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh tại Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên trang thông tin điện tử.

b. Các đơn vị tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đổi mới tư duy, xác định bài toán chuyển đổi số cần thiết, phù hợp với thực tiễn công việc, đặc thù chuyên môn, cụ thể hóa thành các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin gửi Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tổng hợp.

c. Tiếp tục phổ biến các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia như: Cổng thông tin Chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>), cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố (<https://t63.mic.gov.vn>), bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>), nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>), công dữ liệu quốc gia (data.gov.vn),... và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh như: <https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>, Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa,... đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp biết, tra cứu thông tin và tham gia đào tạo khi có nhu cầu.

### **III.NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*Theo Phụ lục Kế hoạch này*

### **IV.TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại:

a. Chủ trì, phối hợp nghiêm túc với các đơn vị liên quan hoàn thành đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao theo Phụ lục Kế hoạch này.

b. Lãnh đạo các đơn vị quán triệt, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, phân công chi tiết, đôn đốc cấp dưới thực hiện công việc với tinh thần rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ tiến độ; phải cân, đo, đong, đếm được; chỉ bàn làm, không bàn lùi, dứt điểm trọng tâm nhiệm vụ được giao; không phó thác trách nhiệm cho nhà thầu thi công, đơn vị tư vấn.

c. Báo cáo tình hình, nêu rõ khó khăn, vướng mắc cần hỗ trợ và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với nhiệm vụ được giao trong các cuộc họp giao ban hoặc các cuộc họp chuyên đề Chuyển đổi số.

**2.** Ban chỉ Chuyển đổi số:

a. Theo dõi, giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp làm việc, đề xuất với cơ quan, cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

b. Hỗ trợ, phối hợp các đơn vị hoàn thành Kế hoạch này, bảo đảm hiệu quả, đúng thời hạn, đúng quy định pháp luật; báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này trong Báo cáo Chuyển đổi số trước ngày 20 hàng tháng.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa./.

***Nơi nhận (VBĐT):***

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trung tâm KC&XTTM;
- Ban Giám đốc Sở
- Sở KH&CN;
- Lưu: VT, VP, HN.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Hoàng**

**PHỤ LỤC****NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025***(ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày /3/2025 của Sở Công Thương)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện/hoàn thành</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
1	II.1.a	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Thông báo Kết luận Cuộc họp	Hàng Quý, trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
2	II.1.b	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Lịch công tác tuần, Thông báo Kết luận cuộc họp giao ban, phản hồi kết quả trên hệ thống E-Office	Thường xuyên	Văn phòng
3	II.2.a	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Văn bản chỉ đạo, đơn đốc	Thường xuyên	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
4	II.2.b	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Báo cáo chuyển đổi số	Hàng tháng	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
5	II.2.c	Văn phòng	Chương trình/Kế hoạch hoạt động thúc đẩy việc nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn
6	II.3.a	Văn phòng	Quyết định, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ,... liên quan	Thường xuyên	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số
7	II.3.b	Văn phòng	Báo cáo, hồ sơ, tài liệu hoặc Quyết định, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ,... liên quan an toàn, an ninh mạng	Trước 31/12/2025	Các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện/hoàn thành</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
8	II.3.c	Văn phòng	Báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan an toàn, an ninh mạng	Trước 31/12/2025	Các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
9	II.4.a	Văn phòng	Văn bản phân công nhiệm vụ, tài liệu thể hiện trình độ chuyên môn	Thường xuyên	TTKC&XTTM
10	II.4.b	Văn phòng	Tài liệu, báo cáo, hình ảnh, văn bản thể hiện tham gia đầy đủ	Thường xuyên	TTKC&XTTM
11	II.4.c	Văn phòng	Tài liệu, báo cáo, hình ảnh, văn bản thể hiện tham gia đầy đủ	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
12	II.5.a	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
13	II.5.b	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Văn bản phổ biến, triển khai	Không quá 03 ngày ngay khi nhận thông tin	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
14	II.5.c	Văn phòng	Văn bản kết luận kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; văn bản thể hiện kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh	Trước 31/12/2025	Các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
15	II.5.d	Văn phòng	Tài liệu, báo cáo, hình ảnh, văn bản thể hiện tham gia đầy đủ	Thường xuyên	TTKC&XTTM

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện/hoàn thành</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
16	II.6.a	Văn phòng	Văn bản phát hành đi có sử dụng Thư điện tử công vụ để liên hệ giải quyết công việc	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
17	II.6.b	Văn phòng	Văn bản đến/đi thực hiện đầy đủ chữ ký số của lãnh đạo và cơ quan theo quy định do UBND tỉnh ban hành	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
18	II.6.c	Văn phòng	Văn bản đề nghị cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh rà soát, cập nhật đầy đủ dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Chương trình/Kế hoạch hoạt động thúc đẩy việc nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
19	II.6.d	Văn phòng	Trang TTĐT có nội dung được cập nhật theo đúng quy định pháp luật, đầy đủ chức năng đáp ứng Bộ tiêu chí Chuyển đổi số cấp Sở	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
20	II.6.e	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành Công Thương	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
21	II.6.f	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Tài liệu, báo cáo, hình ảnh, văn bản thể hiện kết nối với Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Đơn vị phối hợp
22	II.6.g	Văn phòng	Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của UBND tỉnh	Trước 31/12/2025	Các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
23	II.6.h	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu, báo cáo, hình ảnh, văn bản thể hiện ứng dụng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp (hỏi đáp, về chính sách, quy trình, thủ tục, dịch vụ công; tra cứu thông minh, tìm kiếm, tra cứu bằng giọng nói; ứng dụng hội thoại tự động...) trong hoạt động công vụ.</li> <li>- Tài liệu, báo cáo, hình ảnh, văn bản thể hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá công vụ thông qua ứng dụng các giải pháp CNTT, phần mềm thay cho việc kiểm tra trực tiếp trên hồ sơ giấy.</li> </ul>	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
24	II.7.a	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Chương trình/Kế hoạch/Đề án hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
25	II.7.b	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Văn bản tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các kế hoạch khác liên quan	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Đơn vị phối hợp
26	II.7.c	Phòng Quản lý Thương mại – Xuất nhập khẩu	Tài liệu, báo cáo, hình ảnh, văn bản thể hiện tham gia triển khai Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các chợ, cửa hàng, cửa hiệu, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
27	II.8.a	Văn phòng	Tài liệu, báo cáo, hình ảnh, văn bản thể hiện tham gia hưởng ứng sự kiện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 và cập nhật trên Trang thông tin điện tử	Trước 31/12/2025	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số
28	II.8.b	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin/chuyển đổi số được đề xuất	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
29	II.8.c	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Tài liệu, báo cáo, hình ảnh, văn bản phổ biến	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM
30	Phụ lục III, Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Hệ thống quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công thương (Tạo lập cơ sở dữ liệu, hệ thống số hóa quy trình xử lý các thủ tục hành chính các lĩnh vực Công Thương; ...), thuê hạ tầng vận hành	Trước 31/12/2025	Văn phòng, các phòng chuyên môn, TTKC&XTTM